

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phương.

Bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Thị P; tên gọi khác: không; sinh ngày 04/5/1993 tại huyện T, tỉnh S; nơi ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản L, xã T, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn D, sinh năm 1965 và Lò Thị Đ, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng Quàng Văn H, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chảo A L; tên gọi khác: không; sinh ngày 22/11/1989, tại huyện T, tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản N, xã M, huyện N, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chảo A H, sinh năm 1957 và bà Chảo Thị C, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2022, Quàng Thị P và Chảo A L làm quen và liên lạc với nhau qua điện thoại trao đổi mua bán măng và cá. Đến khoảng đầu tháng 9 năm 2022, qua điện thoại trao đổi, P đồng ý bán các số lô, số đề cho L để trả thưởng không tổng hợp gửi về Tổng đại lý (P ký hợp đồng với Tổng đại lý phát hành xổ số kiến thiết tỉnh S để mở đại lý bán lẻ xổ số kiến thiết). Quàng Thị P sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo đăng ký tài khoản Zalo tên “Nữ nhân” bằng số điện thoại 0348595922, còn Chảo A L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76 đăng ký tài khoản Zalo tên “Quang A Lau” bằng số điện thoại 0835479686 để nhắn tin mua, bán các số lô, số đề với P; L và P sử dụng các tài khoản số 7808205052676 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N, tỉnh L mang tên Chảo A L, tài khoản số 7906205080160 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh S mang tên Quàng Thị P để giao dịch nhận, chuyển tiền mua số lô, số đề và trả thưởng (nếu trúng). P và L thỏa thuận thống nhất:

Với số đề: L chọn mua một số có hai chữ số hoặc ba chữ số bất kỳ, nếu số mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó thì L được P trả thưởng số tiền gấp 60 lần số tiền L bỏ ra mua số đó; nếu ba số L mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó thì L được P trả thưởng số tiền gấp 350 lần số tiền L bỏ ra mua số đó.

Với số lô: P bán một điểm lô cho L với giá 23.000 đồng. Sau đó đổi chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó; điểm lô là hai số bất kỳ do L chọn mua, nếu số L mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào từ giải đặc biệt đến giải bảy (27 giải) thì L trúng thưởng và được trả thưởng 80.000 đồng cho 01 điểm lô.

Từ ngày 08/9/2022 đến ngày 20/9/2022, L và P đã ba lần thực hiện hành vi mua bán lô, đề với số tiền trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 08/9/2022, Chảo A L nhắn tin mua các số: 18, 81 mỗi số 50 điểm; số đề: 09, 90, 18, 81, 27, 72, 36, 63, 45, 54 mỗi số 200.000 đồng; số đề: 54, 45, 090.009, 018, 081, 072, 027, 063, 036, 045, 054, 045, 054 mỗi số 100.000 đồng; Tổng số tiền là 5.700.000 đồng, L chuyển trả trước cho P 2.300.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng L không trúng. *Do vậy tổng số tiền đánh bạc của Quàng Thị P và Chảo A L là 5.700.000 đồng.*

Ngày 19/9/2022, L nhắn tin đánh số lô: 85, 99 mỗi số 50 điểm; các số đề: 985, 85, 99, 999 mỗi số 200.000 đồng; số đề: 58, 985 mỗi số 100.000 đồng. Số tiền L mua số lô, số đề là 3.300.000 đồng, L đã chuyển đủ tiền vào tài khoản của P. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, L trúng thưởng số lô 85 được 4.000.000 đồng. *Tổng số tiền đánh bạc của L và P là 7.300.000 đồng.*

Ngày 20/9/2022, L nhắn tin mua các số lô: 10, 01 mỗi số 50 điểm; các số đề: 001, 010, 01, 10 mỗi số 250.000 đồng; các số đề: 012, 011, 021, 11, 21, 12 mỗi số 100.000 đồng; Số tiền L mua số lô, số đề là 3.900.000 đồng, L chưa chuyển cho P. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng L trúng thưởng số lô 10 được 4.000.000 đồng, số đề 21 được 6.000.000 đồng và áp má số đề 21 được 500.000 đồng. *Tổng số tiền đánh bạc của L và P là 14.400.000 đồng.* Toàn bộ số tiền trúng thưởng P chưa chuyển cho L. Sau đó L và P không mua bán số lô, số đề nữa.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan điều tra nhận được đơn tố giác Chảo A L sử dụng bằng lái xe ô tô giả. Ngày 23/9/2022, Cơ quan điều tra xác minh đơn thư, quá trình làm việc với L đã kiểm tra thu giữ được những tin nhắn mua số lô, số đề trong điện thoại của L, vì vậy đã bắt giữ L và P. Tại Cơ quan điều tra L, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1, ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Quàng Thị P, Chảo A L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do trong quá trình trao đổi mua bán mặng, cá với nhau L có nợ tiền P nên hai bên thỏa thuận mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước nhằm mục đích trả nợ, và các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

L luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”; đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Thị P từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Chảo A L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 27 ngày do bị tạm giữ 9 ngày cho cả hai bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo và xử lý vật chứng thu giữ, quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ: dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Zalo, kết quả kiểm tra và bản ảnh dữ liệu điện tử, tài khoản chuyển tiền; bảng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, có đủ căn cứ kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính các bị cáo căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày trong các ngày 08/9/2022, 19/9/2022 và 20/9/2022, bị cáo Quàng Thị P đã bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước bằng hình thức nhận nhắn tin qua mạng Zalo cho bị cáo Chảo A L và tự trả thưởng cho Chảo A L; trong đó bị cáo L đã trúng thưởng ngày 19/9/2022 và ngày 20/9/2022 nên tổng số tiền đánh bạc của hai bị cáo là 27.400.000 đồng.

Hành vi ghi lô, ghi đề của các bị cáo dưới hình thức bán, mua qua tin nhắn nhằm mục đích được thua bằng tiền đều không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất an ninh trật tự trong xã hội.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hậu quả tác hại về hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền đánh bạc của các bị cáo dưới mức 50 triệu đồng và hành vi nhắn tin qua mạng Zalo để ghi, chuyển các số lô, số đề của các bị cáo không hình thành nên các trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến nên không phải tình tiết *sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*. Vì vậy, đủ khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố và luận tội các bị cáo Quàng Thị P và Chảo A L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo

cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm tự công cộng nhưng cũng là một trong những tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm và nhân dân lên án. Việc ghi số lô, số đề sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền sẽ có kẻ thắng, người thua cũng là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và ảnh hưởng đến các quan hệ xã hội tại địa phương nên cần phải được xử phạt bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Mặc dù trong vụ án người khởi xướng việc đánh bạc là bị cáo Chảo A L, nhưng nếu bị cáo P không nhận bán thì không có hành vi phạm tội xảy ra, do đó bị cáo P có vai trò cao hơn và phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L nên khi quyết định hình phạt cần phân hóa; điều này phù hợp với nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình và nơi cư trú của các bị cáo có phần khó khăn nên nhận thức pháp luật có những hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Hai bị cáo đều thực hiện hành vi đánh bạc ba lần với mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có tình tiết tăng nặng nhưng khách thể xâm phạm là trật tự công cộng, tính chất tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của địa phương; từ khi phạm tội đến nay các bị cáo luôn có ý thức chấp hành tốt quy định của Cơ quan điều tra, của Tòa án; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân, vì vậy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự là đảm bảo quy định của pháp luật cũng như thể hiện được chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải, tạo niềm tin để họ tự giác cải tạo. Vì vậy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Quàng Thị P và Chảo A L là lao động tự do, làm ruộng có thu nhập nhưng không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, lại đã được xem xét giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự, trong khi hành vi phạm tội của bị cáo ba lần là nguy hiểm. Do vậy, cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, có như vậy mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, bổ sung cho hình phạt chính và cũng là bài học sâu sắc để cải tạo các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vật chứng: Các bị cáo đánh bạc ba lần với tổng số tiền là 27.400.000 đồng, trong đó gồm số tiền L bỏ ra đánh bạc là 12.900.000 đồng nhưng mới chuyển cho bị cáo P số tiền là 5.600.000 đồng, còn thiếu 7.300.000

đồng; tổng số tiền trúng thưởng là 14.500.000 đồng; số tiền trúng thưởng bị cáo P chưa chuyển cho bị cáo L. Toàn bộ số tiền trên là tiền dùng vào việc đánh bạc nay các bị cáo chưa nộp cơ quan điều tra nên cần truy thu của các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước; việc truy thu cũng cần căn cứ vào số tiền được thua của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án và sự công bằng cho hai bị cáo.

Hai chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng của hai bị cáo gồm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 và một điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906 kèm theo các sim điện thoại là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị cần tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Quan điểm của Viện kiểm sát về vật chứng và án phí là phù hợp.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Những vấn đề khác: Trong vụ án này các bị cáo còn khai nhận hành vi mua số lô, số đề các ngày 9/9/2022 với số tiền 3.000.000 đồng và ngày 10/9/2022 với số tiền 3.500.000 đồng, do số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vụ án được phát hiện từ đơn tố giác Chảo A L về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức nhưng qua xác minh L thừa nhận qua mạng xã hội có đặt làm một giấy phép lái xe ô tô hạng C, nhưng sau khi nhận L đã vứt bỏ không sử dụng, Cơ quan điều tra không thu được chứng cứ tài liệu nên không đủ cơ sở xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Thị P, bị cáo Chảo A L phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Thị P 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 27 ngày cho bị cáo P (Do bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022 là 9 ngày x 3= 27 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Quàng Thị P tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh S được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án;

Giao bị cáo Quàng Thị P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh S giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chảo A L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 27 ngày cho bị cáo (Do bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022 là 9 ngày x 3= 27 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Chảo A L tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh L được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án;

Giao bị cáo Chảo A L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Quàng Thị P, bị cáo Chảo A L, mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 20.100.000đ (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Quàng Thị P và 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Chảo A L

- Tịch thu hai chiếc điện thoại di động để bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: Hai chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu đen; điện thoại có 02 sim số 0988.119.585 và 0835.479.686, kiểu máy CPH 2375, số IMEI: 8669571054861331 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh, điện thoại có 01 sim số 0348.595.922, kiểu máy vivo 1906, số IMEI 1: 865635047873994, số IMEI 2: 865635047873986.

(Đặc điểm vật chứng điện thoại trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và Công an tỉnh Lai Châu hồi 8 giờ ngày 23/12/2022).

5. Án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Quàng Thị P, Chảo A L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Quàng Thị P, Chảo A L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- CQĐT, CQTHAHS, Trại tạm giam;
- Cục Thi hành án tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS - HS./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

